

Bản án số: 27/2026/HS-PT

Ngày: 26-3-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuần**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Ông Lê Chí Công

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nhan Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nhan Văn H, sinh ngày: 08/3/1999 tại: Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện C, Kiên Giang (nay là: ấp T, xã C, tỉnh An Giang); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Nhan Văn Ú (Chết); Mẹ: Nguyễn Thị M (Chết); Anh chị em ruột có 4 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị can. Vợ: Huỳnh Hồng G; Sinh năm 1999.

Bị cáo được tại ngoại. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nhan Văn H:* Luật sư **Nguyễn Thị Kim S** - Văn phòng luật sư Phạm Văn C thuộc đoàn luật sư tỉnh A. (Có mặt)

- Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Bùi Đức D và Lâm Sĩ T1 do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án không có triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/08/2024 Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nhan Văn H, Lâm Sĩ N, Lâm Sĩ T1, Bùi Đức Đ, Phạm Quốc Đ1 cùng một số đối tượng khác tham gia đánh bạc với hình thức đá gà tại phần đất của Lê Minh D1 thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Lực lượng Công an đến lập biên bản về hành vi đánh bạc. Tang vật thu giữ gồm: 02 (hai) con gà trống; 04 (bốn) cây cựa sắt; 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn H1. Tất cả đã được niêm phong theo quy định. Quá trình điều tra Cơ quan Công an đã mời Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Bùi Đức Đ, Nhan Văn H, Lâm Sĩ N, Lâm Sĩ T1, Phạm Quốc Đ1 về làm việc và xác định hành vi đánh bạc của những người này như sau:

1. Nguyễn Văn D: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/08/2024, D ở nhà tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì thấy Nguyễn Văn T và Lâm Sĩ N (H2). N nói với D là T “có con gà muốn đá”, D hiểu ý là T muốn tìm người đá gà ăn tiền. Sau đó, D đi công việc ở Rạch S thì gặp Nhan Văn H (T2), D nói với H “Con có con gà đá chơi không, mang xuống đá vài trăm”, H nghe vậy thì đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D về nhà thì thấy phần đất trống của ông Lê Minh D1 có nhiều người, D xem thì thấy T và H chuẩn bị đá gà ăn Tiền, do Lâm Sĩ T1 (Hùm) băng cựa, gà của H không rõ ai băng cựa, N là người làm trọng tài, đá trong sổ do N cầm là 500.000 đồng. Lúc này, H nói với D “kiếm đá cho H vài triệu”, D mới hỏi T là đá thêm vài triệu, T đồng ý đá thêm 5.000.000 đồng, D nói lại với H thì H đồng ý, các bên thống nhất D sẽ đá biện hưởng hoa hồng 150.000 đồng. D có trách nhiệm đứng ra lấy tiền của người thua chung cho người thắng. Thỏa thuận xong, hai bên bắt đầu thả gà, T1 là người giúp T thả ra, gà của H do ai thả D không biết, N là trọng tài. Kết quả gà T thua các bên chưa kịp chung tiền thì bị công an bắt.

2. Nguyễn Văn T: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/08/2024, T gặp N và D ở gần nhà D tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang. D, Nguyễn Văn T và T3 bàn nhau tìm gà đá ăn tiền. Sau đó, T3 điện thoại cho Trần Trung T4 hỏi mượn con gà nặng 2,7kg của T4, do không biết T3 mượn gà để đá ăn tiền nên T4 đồng ý cho T3 mượn và nhờ một người tên T2 (không xác định nhân thân lai lịch) đem gà lại cho T3. Có được gà, T3 kêu Lâm Sĩ N làm trọng tài thì N đồng ý. Sau đó, T3 và N đi đến phần đất trống của ông Lê Minh D1 tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì gặp Nhan Văn H đem gà đến. Tộc và H thỏa thuận đá sổ là 500.000 đồng, phần cược này do N làm trọng tài, cầm sổ và quyết định việc chung chi tiền, N lấy 200.000

đồng tiền công từ người thắng. Lúc này, D mới đứng ra làm biện cho T3 và H đã thêm số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). D là người lấy tiền của người thua trả cho người thắng và lấy tiền công là 150.000 đồng. Tổng cộng, T3 dùng số tiền đánh bạc là 5.500.000 đồng.

Lúc này, Bùi Đức Đ đứng gần đó nên biết T3 và H đánh bạc thêm mỗi bên 5.000.000 đồng nên đã hỏi T5 Đ hùn 1.000.000 đồng vào số tiền 5.000.000 đồng để đá với H, thì T3 đồng ý. Tộc và Đ thỏa thuận nếu gà của T3 thắng, Đ sẽ thắng 1.000.000 đồng và bỏ ra 30.000 đồng để trả công cho D. Nếu thua Đ thua 1.000.000 đồng. Khi thỏa thuận số tiền đánh bạc xong Tộc mới kêu Lâm Sĩ T1 băng cựa và thả gà. Tộc sẽ trả tiền cho T1 200.000 đồng nếu gà Tộc thắng. Dù biết rõ T3 và H đánh bạc với hình thức đá gà với tổng số tiền là 11.000.000 đồng, nhưng T1 vẫn đồng ý giúp T3 băng cựa và thả gà để lấy tiền hoa hồng. Gà của T3 do Đ1 ôm để T1 băng cựa và T1 trực tiếp thả gà, còn gà của H do Q (chưa rõ lai lịch) băng cựa và thả gà. Sau đó, N làm trọng tài cho hai con gà đá với nhau. Kết quả gà của T3 thua, gà của H thắng. Cùng lúc này, công an đến mời T3 và những người khác về làm việc.

3. Nhan Văn H: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/08/2024, H gặp D ở ngã ba Rạch S, D nói với H “Con có con gà đá chơi không, mang xuống đá vài trăm”. H nói có và hẹn xuống bãi đất trống của ông Lê Minh D1 thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, H mang gà đến điểm hẹn thì gặp T3, D và những người khác tại đây. H đá cược với gà của T3, đá trong số 500.000 đồng, do Lâm Sĩ N làm trọng tài và cầm sổ. Người thắng sẽ trả cho N 200.000 đồng. Trong lúc chuẩn bị, D hỏi H đá cược thêm với T3 là 5.000.000 đồng thì H đồng ý. Phần cược này do Dương đá B, người thắng sẽ trả cho D 150.000 đồng, D sẽ có trách nhiệm lấy tiền của người thắng trả cho người thua. Gà của T3 do T1 băng cựa và T1 trực tiếp thả gà, còn gà của H do Q (chưa rõ lai lịch) băng cựa và thả gà. Sau đó, N làm trọng tài cho hai con gà đá với nhau. Kết quả gà của T3 thua, gà của H thắng. Cùng lúc này, công an đến mời H và những người khác về làm việc.

4. Lâm Sĩ Nguyên: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/08/2024, N đang ở gần nhà thì gặp T3, T3 nói có con gà kêu kiếm người đá, T3 đi khoảng 15 phút quay lại nói N có gà làm kiếm vài trăm nghìn và kêu N làm trọng tài thì N đồng ý. Nguyên mới chuẩn bị băng keo và cựa gà và cân đồng hồ rồi đi đến phần đất trống của ông Lê Minh D1 thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, N làm trọng tài và cầm sổ để gà của T3 đá với gà của H, đá số là 500.000 đồng. Nguyên lấy của người thắng 200.000 đồng. Trong lúc chuẩn bị đá, N nghe D hỏi T3 là đá thêm vài triệu, T3 đồng ý đá thêm 5.000.000 đồng, D nói lại với H thì H đồng ý. các bên thống nhất D sẽ đá biện hưởng hoa hồng 150.000 đồng. D có trách nhiệm

đứng ra lấy tiền của người thua chung cho người thắng. Tuy biết T3 và H đánh bạc với tổng số tiền là 11.000.000 đồng nhưng N vẫn đồng ý là trọng tài. Gà của T3 do T1 băng cựa và T1 trực tiếp thả gà, còn gà của H do Q (chưa rõ lai lịch) băng cựa và thả gà. Sau đó, N làm trọng tài cho hai con gà đá với nhau. Kết quả gà của T3 thua, gà của H thắng. Cùng lúc này, công an đến mời những người tham gia đánh bạc về làm việc còn N chạy thoát.

5. Lâm Sĩ Tài: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/08/2024, T1 thấy T3 đi ngang về hướng nhà D. Khoảng 30 phút sau, T1 đi theo T3 và nằm võng tại nhà ông Lê Minh D1 ấp Vĩnh Thành B, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Lúc này T1 nhìn ra phía sau thấy có tụ tập đá gà ăn thua bằng tiền, T1 đi ra coi. Có gà của T3 và một con gà của H. T3 nói với T1 “trồng cựa gà dùm anh” và thả gà dùm, dù biết T3 và H đá gà ăn tiền với số tiền 11.000.000 đồng nhưng T1 vẫn đồng ý giúp T3 băng cựa thả gà. Nếu T3 thắng, T3 cho T1 tiền từ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Nếu T3 thua thì không cho T1 tiền. T1 biết N làm trọng tài. Sau khi chuẩn bị xong T1 là người trực tiếp thả gà cho T3 đá với gà của H. Kết quả gà của T3 thua, gà của H thắng. Cùng lúc này, công an đến mời những người tham gia đánh bạc về làm việc còn T1 chạy thoát.

6. Bùi Đức Đ: Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 21/08/2024, Đ2 đến khu đất nhà ông Lê Minh D1 tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang để chơi đá gà. Khi Đ đến thì biết gà của T3 đá với gà của H. Tộc đá cược thêm với H bên ngoài với số tiền mỗi người là 5.000.000 đồng. Đ mới nói với T3 cho Đ hùn vào số tiền đánh bạc của Tộc 1.000.000 đồng. (Tộc bỏ ra 4.000.000 đồng; Đ bỏ ra 1.000.000 đồng để đá với gà của H) thì T3 đồng ý, T3 thỏa thuận với Đ nếu gà của Tộc T6, Đ phải trả 30.000 đồng để T3 đưa cho D, do D làm biếng. Trận gà đá sỏ bao nhiêu thì Đ không rõ. Kết quả gà của T3 thua, gà của H thắng. Cùng lúc này, công an đến mời những người tham gia đánh bạc về làm việc.

7. Phạm Quốc Đ1: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/08/2024, Đ1 đến khu đất nhà ông Lê Minh D1 tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang để chơi đá gà. Tại đây, Đ1 thấy gà của T3 và gà của H đang chuẩn bị đá với nhau. Lúc này, Đ1 mới đánh bạc thắng thua bằng tiền với một người đàn ông lạ mặt không biết tên số tiền 500.000 đồng. Đoàn cược gà của T3 thắng. Trong lúc chuẩn bị đá do có tham gia đánh bạc bên ngoài (đá hàng sáo) nên Đ1 có ôm gà cho T1 băng cựa. Kết quả gà của T3 thua, gà của H thắng. Cùng lúc này, công an đến mời những người tham gia đánh bạc về làm việc. Đ1 đã trả tiền cho người đàn ông trên. Tổng số tiền đánh bạc của Đ1 là 1.000.000 đồng.

8. Lâm Hoàng T7: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/08/2024, T8 khu đất nhà ông Lê Minh D1 tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang để chơi đá gà có đá gà ăn tiền, nên đi đến xem. Đến nơi T7 tham gia đá hàng sáo với một người đàn ông lại mặt với số tiền 200.000 đồng. T7 cược gà của T3 thắng. Kết quả gà của T3 thua. T7 đã trả tiền cho người đàn ông trên. Số tiền đánh bạc của T7 là 400.000 đồng.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST, ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang đã quyết định:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Nhan Văn H 07** (bảy) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T 08 tháng tù, bị cáo Bùi Đức Đ 07 tháng tù và bị cáo Lâm Sĩ T1 07 tháng tù, ngoài ra còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 03/9/2025, bị cáo Nhan Văn H và Lâm Sĩ N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 09/3/2026 bị cáo Lâm Sĩ N có đơn xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nhan Văn H thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng tội bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Sau khi xét xử xong bị cáo Nhan Văn H có làm đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo: Xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo 07 tháng tù, là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

- *Quan điểm của Luật sư Nguyễn Thị Kim S bào chữa cho bị cáo:* Xét thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 07 tháng tù là có phần hơi nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo có cung cấp thêm hồ sơ bệnh án của vợ bị cáo bị bệnh tim và hồ sơ bệnh của cha vợ bị cáo, đồng thời bị cáo cũng đó đơn xác nhận là lao động chính trong gia đình, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21 tháng 8 năm 2024 Nguyễn Văn D, Nhan Văn H, Nguyễn Văn T, Bùi Đức Đ, Lâm Sĩ N, Lâm Sĩ T1 cùng tham gia đánh bạc với hình thức đá gà ăn tiền tại phần đất trống thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang, Trong đó, T, H và Đ là người trực tiếp đánh bạc; D là người đá biện, N làm trọng tài và T1 là người giúp sức cho T trong việc trông chừng thả gà. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Số tiền xác định dùng để đánh bạc là 11.000.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nhan Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp, có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không cần phải lao động vất vả bị cáo đã nảy sinh tư tưởng háms lợi từ đồng tiền

bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét kháng cáo của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo có cung cấp thêm hồ sơ vợ bị cáo bị bệnh tim, hồ sơ bệnh án của cha vợ bị cáo và đơn xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù bằng mức án của các bị cáo khác là đồng phạm trong vụ án đóng vai trò giúp sức là có phần chiều cố cho bị cáo. Việc bị cáo cho rằng hai vợ chồng bị cáo đang sống chung với cha vợ bị cáo và em vợ bị cáo, cha vợ bị cáo và vợ bị cáo đang bị bệnh không lao động được chỉ có một mình bị cáo là lao động chính, Hội đồng xét xử xét thấy là không có cơ sở để chấp nhận. Trong trường hợp là lao động chính trong gia đình là ngoài bị cáo ra không còn ai có thể lao động nuôi sống gia đình, gia đình bị cáo phải lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Trong trường hợp này ngoài bị cáo còn có vợ bị cáo, em vợ bị cáo còn khả năng lao động để nuôi sống gia đình, nên trường hợp của bị cáo không phải là lao động chính trong gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 07 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nhan Văn H là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nhan Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 25/2025/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 :

Xử phạt: Bị cáo **Nhan Văn H 07 (B1)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nhan Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND tối cao tại Tp. HCM (1);
- TAND tối cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra CA KV (1)
- VKS CA KV (1)
- Tòa án CA KV (1)
- Thi hành án hình sự CA KV (1)
- Chi cục thi hành án dân sự Ca KV (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (3)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuấn